

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo quyết định số 189/2021/QĐ-CDHBXL, ngày 02/07/2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc)

Tên ngành, nghề: Sửa chữa thiết bị may

Mã ngành, nghề: 5520133

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: - Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương;
- Tốt nghiệp Trung học cơ sở;

Thời gian đào tạo: 2,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Mục tiêu chung của nghề sửa chữa thiết bị may đối với ngành may là đảm bảo các máy móc hoạt động hiệu quả, giảm thời gian ngừng hoạt động và tăng năng suất sản xuất. Điều này giúp duy trì chất lượng sản phẩm và tối ưu hóa quy trình sản xuất.

Người hành nghề sửa chữa thiết bị may thực hiện tại các cơ sở may vừa và nhỏ, các công ty, xí nghiệp may các sản phẩm thời trang...

Người làm nghề sửa chữa thiết bị may cần phải có sức khỏe tốt, có đạo đức nghề nghiệp, có kiến thức về chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng được vị trí công việc, có khả năng giao tiếp tốt.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Kiến thức:

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về: Vẽ kỹ thuật, Cơ kỹ thuật, Vật liệu cơ khí, Dung sai lắp ghép - Kỹ thuật đo;

+ Nêu được các kiến thức cơ bản về: Cấu tạo, cách vận hành máy Tiện vạn năng, máy Hàn hồ quang điện;

+ Trình bày được cấu tạo cũng như phương pháp sử dụng các dụng cụ thường dùng trong bảo dưỡng sửa chữa thiết bị: Các loại dũa, các loại mũi khoan, mũi ta rô, bàn ren;

+ Xác định được kế hoạch bảo dưỡng, trung đại tu cho các thiết bị may;

+ Xác định được phương án sửa chữa thiết bị may kịp thời khi có sự cố xảy ra;

- + Nhận biết được hệ thống trang thiết bị trong các doanh nghiệp may;
- + Mô tả được đặc điểm cấu tạo, nguyên lý làm việc của các bộ phận cơ cấu và chi tiết máy trong thiết bị may;
- + Trình bày được các bước công nghệ về: Tháo, lắp, hiệu chỉnh các thiết bị cơ bản trong ngành may: Máy may 1 kim, máy may 2 kim, máy vắt sổ, máy đính cúc, máy cắt vải đẩy tay.

1.2.2. Kỹ năng:

- + Đọc được các bản vẽ kỹ thuật phục vụ cho việc bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị may;
- + Vận hành và khai thác được máy tiện vạn năng, máy hàn hồ quang vào công việc sửa chữa thiết bị may;
- + Sử dụng được các dụng cụ đo kiểm thông thường: Các loại thước cặp, các loại pan me, dưỡng kiểm, căn
- + Nhận biết được các bộ phận và chi tiết máy của các thiết bị may;
- + Tháo, lắp, hiệu chỉnh thành thạo các thiết bị may: máy may 1 kim, máy may 2 kim, máy vắt sổ, máy đính cúc, máy thùa khuyết bằng, máy cắt đẩy tay.

1.2.3. Thái độ:

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và trách nhiệm một phần đối với nhóm
- Làm việc độc lập trong điều kiện, bối cảnh làm việc thay đổi
- Hướng dẫn tối thiểu, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn
- Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả đạt được

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp trung cấp nghề sửa chữa thiết bị may học sinh làm việc được trong các doanh nghiệp sản xuất may công nghiệp và kinh doanh thiết bị may ở các vị trí sau:

- + Trực tiếp hiệu chỉnh, sửa chữa máy trong các dây chuyền may công nghiệp;
- + Trực tiếp thực hiện trung, đại tu máy tại xưởng sửa chữa;
- + Lắp đặt trang thiết bị theo yêu cầu của sản xuất cũng như của khách hàng.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 22
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 70 tín chỉ;

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 700 giờ;
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1455 giờ;
- Khối lượng lý thuyết: 399 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1065 giờ

3. Nội dung chương trình:

MÃ MH, MĐ	Tên môn học, tên mô đun	Thời gian của môn học, mô đun (giờ)				
		Số tín chỉ	Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	13	255	106	134	15
MH01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	21	21	3
MH05	Tin học	2	45	15	29	1
MH06	Tiếng Anh	5	90	42	42	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề	57	1455	390	1013	52
II.1	Các môn học, mô đun cơ sở	29	700	255	416	29
MH07	Vẽ kỹ thuật cơ khí	3	45	35	7	3
MH08	Cơ kỹ thuật	2	30	28	0	2
MH09	Vật liệu cơ khí	2	30	28	0	2
MH10	Dung sai, lắp ghép - Kỹ thuật đo	3	40	30	7	3
MH11	An toàn lao động và môi trường công nghiệp	1	15	14	0	1
MĐ12	Nguội cơ bản	4	135	35	96	4
MĐ13	Tiện cơ bản	3	100	15	82	3
MĐ14	Hàn hồ quang điện	3	100	15	82	3
MĐ15	Kỹ thuật may cơ bản	4	100	25	71	4
MĐ16	Điện cơ bản	4	105	30	71	4
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn	28	755	135	597	23
MH17	Công nghệ sửa chữa	3	60	30	27	3
MĐ18	Bảo dưỡng, sửa chữa máy may 1 kim	6	150	30	114	6
MĐ19	Bảo dưỡng, sửa chữa máy may 2 kim	6	150	30	114	6
MĐ20	Bảo dưỡng, sửa chữa máy	2	45	15	28	2

	đính cú phăng					
MĐ21	Bảo dưỡng, sửa chữa máy thừa khuyết bằng	6	150	30	114	6
MĐ22	Thực tập tốt nghiệp	5	200		200	
Tổng cộng		70	1710	496	1147	67

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các môn học chung bắt buộc: Áp dụng mô đun do Bộ lao động – Thương binh và Xã hội ban hành.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa: nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện:

- Để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, cơ sở có thể bố trí tham quan, thực tập tại một số cơ sở doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo.

- Để giáo dục đạo đức, truyền thống, mở rộng nhận thức về văn hóa xã hội có thể bố trí cho sinh viên tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng tham gia các hoạt động xã hội do Hội Liên Hiệp Thanh Niên của trường chủ trì.

- Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm phù hợp.

4.3. Hướng dẫn kiểm tra, thi kết thúc môn học, mô-đun: Áp dụng theo thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/03/2017.

- Hình thức thi kết thúc môn học, mô đun: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, bài tập thực hành.

- Thời gian thi:

+ Lý thuyết: không quá 120 phút

+ Thực hành: không quá 08 giờ

- Thời gian thi các mô đun được tích hợp giữa lý thuyết và thực hành được tính vào giờ thực hành.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Học sinh phải học hết chương trình đào tạo và đủ điều kiện thì được dự thi tốt nghiệp.

- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: Môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết	90 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp hoặc làm mô hình	Viết	Không quá 180 phút
3	Thực hành nghề nghiệp	Thực hành	Không quá 24 giờ

- Quyền Hiệu trưởng căn cứ kết quả thi tốt nghiệp và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng theo quy định.

4.5. Các chú ý khác:

- Trình tự giảng dạy các môn học, mô đun đào tạo phải đảm bảo tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, nhà trường cần quy định các môn học, mô đun đào tạo tiên quyết của môn học, mô đun đào tạo kế tiếp trong chương trình.

- Yêu cầu thực hiện, số lượng và hình thức bài tập (nếu có) của các môn học, mô đun đào tạo do giáo viên quy định, nhằm giúp người học nắm vững kiến thức lý thuyết, rèn luyện các kỹ năng thiết yếu của người công nhân.

- Trong chương trình này, các môn học, mô đun đều được đặt tên theo mức độ phổ thông nhằm tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên có thể tiếp tục theo học liên thông để nâng cao trình độ sau này khi ra trường.

- Quy định về đơn vị thời gian và quy đổi thời gian như sau :

+ Đơn vị thời gian trong kế hoạch đào tạo được tính bằng tuần và giờ học.

+ Thời gian học tập trong kế hoạch đào tạo được quy đổi như sau:

* Một giờ học tích hợp (lý thuyết + thực hành); thực hành là 45 phút tính 01 giờ chuẩn; một giờ học lý thuyết là 45 phút tính 01 giờ chuẩn.

* Một ngày học thực hành, thực tập, học theo mô đun không quá 8 giờ học.

* Một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ học.

* Mỗi tuần không học quá 40 giờ tích hợp; thực hành hoặc 30 giờ lý thuyết./.

Đông Nai, ngày 02 tháng 07 năm 2021

**BAN GIÁM HIỆU
HIỆU TRƯỞNG**



Linh mục Nguyễn Văn Uy

**KHOA CHUYÊN MÔN
TRƯỞNG KHOA**

Dương Cao Thanh